

DỰ ÁN RỪNG VÀ ĐỒNG BẰNG VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2019

CẦN TUYỂN

Nhóm tư vấn khảo sát và xây dựng đề xuất trình Chính phủ xây dựng Nghị định về “giải pháp huy động nguồn lực phát triển bền vững vùng nguyên liệu, ngành chế biến gỗ và lâm sản giai đoạn 2020-2030”

1. BỐI CẢNH

Mười năm qua, từ năm 2008 đến 2018, chế biến gỗ và lâm sản là lĩnh vực sản xuất có giá trị xuất khẩu cao, đóng góp vào sự tăng trưởng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam; công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản Việt Nam đã đạt được tốc độ tăng trưởng cao (từ 12-15%/năm) cả về quy mô và chất lượng sản phẩm, đặc biệt, giá trị kim ngạch xuất khẩu. Năm 2018, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam đạt 8,476 tỉ USD, tăng 14,5% (tương đương 1,07 tỉ USD) so với kim ngạch năm 2017. Năm 2005, sản phẩm gỗ và lâm sản xuất khẩu của nước ta mới xuất khẩu đến 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, đến năm 2018 đã có mặt ở hơn 120 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Kết quả đó có sự đóng góp của vùng nguyên liệu trong nước. Từ chỗ nguồn nguyên liệu cho chế biến gỗ chủ yếu là nhập khẩu, đến năm 2018, nguồn nguyên liệu trong nước cho chế biến gỗ đã chiếm đến 70%. Tuy vậy, nguyên liệu gỗ Việt Nam đang đối mặt với các nút thắt ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của vùng nguyên liệu gỗ và do đó ảnh hưởng đến ngành chế biến gỗ, đó là:

- Phát triển vùng nguyên liệu còn chưa phù hợp với điều kiện của từng vùng; chưa có vùng nguyên liệu gỗ lớn.
- Chưa định hình được quy mô vùng nguyên liệu
- Vẫn còn tồn tại các rủi ro về nguồn gỗ nguyên liệu đầu vào trong một số chuỗi cung xuất khẩu đi các thị trường khác, và đặc biệt trong chuỗi cung gỗ cho tiêu dùng nội địa. các rủi ro này hình thành do việc duy trì sử dụng các loài gỗ tự nhiên, bao gồm một số loại gỗ quý được nhập khẩu từ các quốc gia có nền quản trị rừng yếu kém.
- Thiếu sự gắn kết giữa vùng nguyên liệu và chế biến gỗ: i) Chưa có rừng trồng theo mục tiêu chế biến gỗ: Rừng cho sản xuất đồ gỗ, cho sản xuất dăm và MDF, cho sản xuất ván dán,...; ii) Vùng nguyên liệu xa nhà máy chế biến gỗ.
- Gỗ rừng trồng trong nước chất lượng thấp: Đường kính nhỏ, tính chất cơ lý kém; Hầu như chưa có chứng chỉ rừng.
- Cạnh tranh giữa các đối tượng sử dụng nguyên liệu gỗ trong nước;
- Áp dụng khoa học công nghệ trong tạo rừng chưa cao: Chưa có nhiều loại giống cây lâm nghiệp, năng suất rừng thấp, gỗ có chất lượng chưa cao...
- Quản lý nhà nước về rừng còn chông chéo giữa các bộ ngành NN&PTNT, Tài nguyên môi trường.

- Chưa có nhiều chính sách ổn định và kịp thời hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu gỗ

Do đó, “Xây dựng Nghị định Chính phủ về huy động nguồn lực phát triển bền vững vùng nguyên liệu, ngành chế biến gỗ và lâm sản Việt Nam giai đoạn 2020 – 2030” là giải pháp đầu tiên và quan trọng nhất để định hướng cho giải pháp tổng thể khắc phục các bất cập, phát huy thế mạnh để ngành chế biến gỗ và lâm sản phát triển bền vững.

Việc xây dựng Nghị định Chính phủ sẽ tuân thủ những bước cơ bản sau đây (theo Chương 5 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015):

Bước 1: Đề xuất Nghị định

Bước 2: Xây dựng, ban hành Nghị định

Vụ KTNN được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao nhiệm vụ chủ trì đề án: Nghiên cứu đề xuất báo cáo cơ quan có thẩm quyền một số cơ chế, chính sách huy động nguồn lực để khuyến khích phát triển vùng nguyên liệu và ngành công nghiệp chế biến gỗ cho giai đoạn 2021-2030. Bước đi đầu tiên sẽ là việc “Xây dựng đề xuất Nghị định” với những nội dung cụ thể như sau:

2. MỤC TIÊU

Xây dựng được Đề xuất Nghị định trình Chính phủ về “Các giải pháp huy động nguồn lực phát triển bền vững vùng nguyên liệu, ngành chế biến gỗ và lâm sản giai đoạn 2020-2030”.

Các mục tiêu cụ thể cần đạt được gồm:

- Nghiên cứu tổng kết thực tiễn về vùng nguyên liệu gỗ
- Đánh giá các chính sách hiện hành liên quan đến chế biến gỗ và vùng nguyên liệu gỗ
- Xây dựng đề cương Nghị định
- Xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự kiến quy định trong Nghị định

3. HOẠT ĐỘNG CHÍNH

3.1. Nghiên cứu tổng kết thực tiễn về vùng nguyên liệu gỗ

3.1.1. Xác định thực trạng vùng nguyên liệu gỗ

- Diện tích rừng nguyên liệu;
- Diện tích rừng FSC và trữ lượng gỗ FSC;
- Diện tích đất trống;
- Diện tích đất trống có khả năng quy hoạch rừng nguyên liệu

3.1.2. Khảo sát năng lực cơ sở kinh doanh rừng trồng

- Diện tích rừng
- Loài cây trồng
- Năng suất gỗ (m³/ha) (theo tuổi, theo loài)
- Diện tích và năng suất rừng FSC
- Thị trường gỗ
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong giống

3.1.3. Xác định các nhân tố ảnh hưởng và các nút thắt tác động đến sự phát triển bền vững vùng nguyên liệu gỗ

- Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững vùng nguyên liệu gỗ
- Xác định các nút thắt tác động đến sự phát triển bền vững vùng nguyên liệu gỗ

3.1.4. Dự báo xu thế phát triển của vùng nguyên liệu Việt Nam trong vòng 10 năm tới:

- Diện tích (tổng và FSC)
- Trữ lượng (tổng và FSC)
- Năng suất (theo đường kính, tuổi và theo loài)
- Quy mô
- Năng lực
- Nguồn nhân lực
- Thị trường: Trong nước, xuất khẩu
- Thách thức và cơ hội
- Mối quan hệ giữa chế biến gỗ và nguyên liệu gỗ

3.2. Đánh giá các chính sách hiện hành liên quan đến chế biến gỗ và vùng nguyên liệu gỗ

- Tập hợp các chính sách hiện hành liên quan đến chế biến gỗ và vùng nguyên liệu gỗ
- Phân tích và đánh giá chính: Điểm mạnh; Điểm yếu; Điểm thiếu
- Đề xuất chính sách bổ sung

3.3. Xây dựng đề cương nghị định

- Xây dựng dự thảo đề cương nghị định
- Lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương; trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ chủ trì về Đề xuất xây dựng nghị định.
- Tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia
- Hoàn thiện đề cương.

3.4. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự kiến quy định trong Nghị định

- Xác định các đối tượng chịu tác động của chính sách (Chỉ rõ đối tượng bị tác động từ đối tượng quản lý, cơ quan quản lý, người lao động, doanh nghiệp...; các loại chi phí phát sinh....)
 - Chịu tác động trực tiếp
 - Chịu tác động gián tiếp
- Đánh giá tác động của chính sách (Đánh giá ảnh hưởng của chính sách đối với các đối tượng khác nhau trong xã hội và đối với sự phát triển của xã hội nói chung)
 - Tác động tích cực (dương tính)/tác động tiêu cực (âm tính)
 - Tác động trực tiếp/tác động gián tiếp
 - Tác động chính/tác động phụ
 - Tác động đơn lẻ/tác động dây chuyền

4. SẢN PHẨM GIAO NỘP CHÍNH VÀ THỜI HẠN HOÀN THÀNH

Các hoạt động trên dự kiến thực hiện từ tháng 12/2019 đến tháng 31/5/2020 với thời hạn

hoàn thành các sản phẩm chính như sau:

- Báo cáo Nghiên cứu tổng kết thực tiễn về vùng nguyên liệu gỗ (tháng 3/2020)
- Báo cáo đánh giá các chính sách hiện hành liên quan đến chế biến gỗ và vùng nguyên liệu gỗ (tháng 2/2020)
- Đề cương Nghị định (tháng 5/2020)
- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự kiến quy định trong Nghị định (tháng 3/2020)

5. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN.

THỜI GIAN	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	DỰ KIẾN KẾT QUẢ
	1. Nghiên cứu tổng kết thực tiễn về vùng nguyên liệu gỗ	
01/2020	1.1. Chuẩn bị khảo sát (Lập kế hoạch, Thiết kế bảng biểu)	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch khảo sát thực tiễn; - Kế hoạch hợp với các bên liên quan (các bộ, dự án liên quan, tổ chức liên quan); - Phân công nhiệm vụ giữa các tư vấn; - Bảng biểu khảo sát phục vụ: <ul style="list-style-type: none"> • Thu thập số liệu cấp Trung ương • Xác định thực trạng vùng nguyên liệu gỗ • Khảo sát năng lực cơ sở kinh doanh rừng trồng • Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững vùng nguyên liệu gỗ • Xác định các nút thắt tác động đến sự phát triển bền vững vùng nguyên liệu gỗ
01/2020	1.2. Thu thập số liệu thứ cấp ở các Bộ, Ngành, cơ quan đơn vị liên quan	- Số liệu, dữ liệu về vùng nguyên liệu: Cả nước, từng vùng và từng tỉnh
02/2020-03/2020	1.3. Khảo sát thực tiễn	
02/2020	a. Tây Nguyên: Gia Lai, Kon Tum, Dak Lak và Dak Nông	Hoàn thành các biểu khảo sát 3 vùng về: <ul style="list-style-type: none"> • Thực trạng vùng nguyên liệu gỗ • Năng lực cơ sở kinh doanh rừng trồng
02/2020	b. Bắc Trung Bộ và Đông Bắc: Nghệ An, Thanh	

THỜI GIAN	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	DỰ KIẾN KẾT QUẢ
	Hóa, Tuyên Quang và Quảng Ninh	<ul style="list-style-type: none"> • Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững vùng nguyên liệu gỗ • Các nút thắt tác động đến đến sự phát triển bền vững vùng nguyên liệu gỗ
02/2020	c. Tây Bắc: Hòa Bình, Phú Thọ, Yên Bái và Lào Cai	
3/2020	<i>1.4. Xác định các nhân tố ảnh hưởng và các nút thắt tác động đến sự phát triển bền vững vùng nguyên liệu gỗ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục các nhân tố ảnh hưởng và các nút thắt tác động đến sự phát triển bền vững vùng nguyên liệu gỗ - Danh mục các nút thắt tác động đến sự phát triển bền vững vùng nguyên liệu gỗ
03/2020	<i>1.5. Dự báo xu thế phát triển của vùng nguyên liệu Việt Nam trong vòng 10 năm tới</i>	Kết quả dự báo xu thế phát triển của vùng nguyên liệu Việt Nam trong vòng 10 năm tới
03/2020	<i>1.6 Nội nghiệp (Tổng hợp và xử lí số liệu, viết báo cáo)</i>	Báo cáo Nghiên cứu tổng kết thực tiễn về vùng nguyên liệu gỗ <ul style="list-style-type: none"> - Đề cương nghị định - Báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự kiến quy định trong Nghị định
02/2020	2. Đánh giá các chính sách hiện hành liên quan đến chế biến gỗ và vùng nguyên liệu gỗ	Báo cáo đánh giá các chính sách hiện hành liên quan đến chế biến gỗ và vùng nguyên liệu gỗ
02/2020-04/2020	3. Xây dựng đề cương nghị định	
02/2020-03/2020	<i>3.1. Xây dựng dự thảo đề cương nghị định</i>	Bản dự thảo đề cương nghị định
03/2020	<i>3.2. Lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương; trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ chủ trì về Đề xuất xây dựng nghị định.</i>	Ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương
04/2020	<i>3.3. Tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia</i>	Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia <ul style="list-style-type: none"> • Tổng hợp đầy đủ các ý kiến theo từng chủ đề • Giải trình các ý kiến tiếp thu và không tiếp thu

THỜI GIAN	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	DỰ KIẾN KẾT QUẢ
		<ul style="list-style-type: none"> • Dự kiến sửa đổi
05/2020	3.4. Hoàn thiện đề cương.	Bản đề cương nghị định đã hoàn thiện
03/2020	4. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự kiến quy định trong Nghị định	Báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự kiến quy định trong Nghị định

6. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC TƯ VẤN

Dự án Rừng và Đồng bằng cần tuyển chọn nhóm chuyên gia tư vấn để hỗ trợ Vụ KTNN, Bộ KHĐT thực hiện kế hoạch trên, với các yêu cầu cụ thể về năng lực và kinh nghiệm như sau:

6.1. Nhóm tư vấn trong nước về nghiên cứu tổng kết thực tiễn vùng nguyên liệu gỗ (gồm Trưởng nhóm + 3 chuyên gia lâm nghiệp)

Nhóm tư vấn trong nước gồm 04 chuyên gia về lâm nghiệp, với yêu cầu sau:

- Tối thiểu có bằng Thạc sỹ trở lên về lâm nghiệp hoặc các lĩnh vực có liên quan;
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực chế lâm nghiệp
- Đã thực hiện và tham gia các chương trình, dự án về lâm nghiệp/kinh tế-xã hội; thực hiện/tham gia việc khảo sát về lâm nghiệp/kinh tế xã hội.
- Có kinh nghiệm trong lập các dự án khả thi, lập kế hoạch thực hiện đề tài, dự án trong và ngoài nước.
- Tham gia lập đề cương đề án “Nghiên cứu đề xuất huy động nguồn lực phát triển bền vững vùng nguyên liệu, ngành chế biến gỗ và lâm sản Việt Nam giai đoạn 2020 – 2030” là một lợi thế.
- Khả năng phân tích và tư duy tốt, có kỹ năng hỗ trợ, giao tiếp và viết tốt bằng tiếng Anh.
- Sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng và chuyên dụng liên quan đến các hoạt động của nhiệm vụ
- Có kỹ năng tốt về lập kế hoạch nói chung và kế hoạch khảo sát nói riêng;
- Có kỹ năng giao tiếp tốt, kỹ năng viết báo cáo và trình bày;
- Có kỹ năng sử dụng phần mềm SPSS trong xử lý kết quả khảo sát kinh tế xã hội;
- Có kỹ năng tổ chức thực hiện và điều hành nhóm tốt;
- Kinh nghiệm trong việc áp dụng các công cụ và phương pháp có sự tham gia.

6.2. Nhóm tư vấn trong nước về rà soát chính sách, xây dựng đề cương nghị định và đánh giá tác động của chính sách. (gồm Trưởng nhóm + chuyên gia KT + chuyên gia Chính sách)

Nhóm tư vấn trong nước gồm 03 chuyên gia: (i) Lâm nghiệp; (ii) Kinh tế/ Tài chính; (iii)

Chính sách.

6.2.1. Chuyên gia lâm nghiệp (1)

- Có bằng thạc sỹ chuyên ngành lâm nghiệp, quản lý tài nguyên thiên nhiên hoặc các chuyên ngành khác có liên quan;
- Có tối thiểu 10 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành lâm nghiệp trong đó có tối thiểu 05 năm tham gia nghiên cứu, triển khai thực hiện các đề án, dự án, chương trình về lâm nghiệp;
- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng phương án quản lý rừng bền vững, cấp chứng chỉ rừng FSC trong thực hiện các nhiệm vụ Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch Bảo vệ phát triển rừng, cấm mồi 3 loại rừng là một lợi thế.
- Có kinh nghiệm trong điều tra, kiểm kê tài nguyên rừng là một lợi thế
- Có khả năng tiếp cận và thu thập, xử lý thông tin cần thiết về điều tra, kiểm kê rừng và trong sử dụng phần mềm ứng dụng trong Lâm nghiệp là một lợi thế.
- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, báo cáo và thuyết trình, đặc biệt có khả năng kết nối và thuyết phục các bên liên quan từ kết quả nghiên cứu;
- Có khả năng sử dụng tiếng Anh để làm việc trực tiếp với chuyên gia quốc tế;
- Kỹ năng tốt về tin học.

6.2.2. Chuyên gia kinh tế/ tài chính (1)

- Có bằng thạc sỹ chuyên ngành kinh tế, tài chính, kinh tế nông/lâm nghiệp hoặc các chuyên ngành khác có liên quan;
- Có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực nông lâm nghiệp hoặc môi trường;
- Có kiến thức và hiểu biết về hệ thống pháp luật và hệ thống các loại thuế, phí môi trường, tài nguyên thiên nhiên;
- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, báo cáo và thuyết trình, đặc biệt có khả năng kết nối và thuyết phục các bên liên quan từ kết quả nghiên cứu;
- Có khả năng sử dụng tiếng Anh để làm việc trực tiếp với chuyên gia quốc tế;
- Kỹ năng tốt về tin học.

6.2.3. Chuyên gia Chính sách, Luật (1)

- Có ít nhất bằng thạc sỹ chuyên ngành luật, chính sách kinh tế, kinh tế nông - lâm nghiệp;
- Có tối thiểu 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực nông lâm nghiệp hoặc môi trường;
- Có kinh nghiệm xây dựng chính sách lâm nghiệp;
- Đã từng tham gia các nhóm nghiên cứu, xây dựng, đánh giá chính sách về nông-lâm nghiệp;
- Đã tham gia dự thảo các quyết định, đề án, tờ trình, báo cáo giải trình; có nhiều kinh

nghiệm viết giải trình đề xuất, đề án, là một lợi thế;

- Có khả năng phân tích đánh giá tác động của chính sách về mặt thể chế, kinh tế, xã hội, môi trường;
- Có kiến thức và hiểu biết về hệ thống pháp luật và hệ thống các loại thuế, phí môi trường, tài nguyên thiên nhiên;
- Có kinh nghiệm về lĩnh vực xây dựng khung pháp luật và chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp là một lợi thế;
- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, báo cáo và thuyết trình, đặc biệt có khả năng kết nối và thuyết phục các bên liên quan từ kết quả nghiên cứu;
- Có khả năng sử dụng tiếng Anh để làm báo cáo;
- Kỹ năng tốt về máy tính.

7. DỰ KIẾN THỜI GIAN LÀM VIỆC ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI TƯ VẤN

TT	Nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Tổng ngày công chuyên gia		
			Trưởng nhóm (1 LN)	Lâm nghiệp (3 người)	Kinh tế, Chính sách (2 người)
1	Lập kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ	<p>Thống nhất kế hoạch tổng thể cho toàn bộ tiến trình xây dựng đề xuất Nghị định, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch khảo sát thực tiễn; - Kế hoạch họp với các bên liên quan (các bộ, dự án liên quan, tổ chức liên quan); - Phân công nhiệm vụ giữa các tư vấn; 	1	3	2
2	Xây dựng các mẫu biểu khảo sát thực tiễn vùng nguyên liệu	<p>Các biểu mẫu khảo sát về các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định thực trạng vùng nguyên liệu gỗ - Khảo sát năng lực cơ sở kinh doanh rừng trồng - Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững vùng nguyên liệu gỗ 	5	10	0

TT	Nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Tổng ngày công chuyên gia		
			Trưởng nhóm (1 LN)	Lâm nghiệp (3 người)	Kinh tế, Chính sách (2 người)
		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các nút thắt tác động đến đến sự phát triển bền vững vùng nguyên liệu gỗ - Báo cáo xu thế phát triển vùng nguyên liệu Việt Nam trong 10 năm tới. 			
3	Tổ chức khảo sát thực tiễn vùng nguyên liệu gỗ	Thực hiện các cuộc khảo sát tại các khu vực Tây nguyên, Bắc Trung Bộ, Đông Bắc bộ và Tây Bắc.	15	75	0
4	Tổng hợp các báo cáo thành phần khảo sát thực tiễn về vùng nguyên liệu gỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng chung cả nước về vùng nguyên liệu gỗ. - Báo cáo khảo sát thực tiễn về các doanh nghiệp kinh doanh rừng tại các vùng nguyên liệu gỗ: Tây nguyên, Bắc Trung Bộ và Đông bắc bộ; Tây Bắc: 	4	12	0
5	Rà soát các chính sách hiện hành liên quan đến chế biến gỗ và vùng nguyên liệu gỗ	Lập báo cáo đánh giá các chính sách hiện hành liên quan đến chế biến gỗ và vùng nguyên liệu gỗ	10	5	20
6	Dự thảo đề cương Nghị định	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo tờ trình Chính phủ về việc xây dựng Nghị định - Dự thảo đề cương Nghị định 	10	5	20
7	Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia góp ý đề cương Nghị định	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp đầy đủ các ý kiến theo từng chủ đề - Giải trình các ý kiến tiếp thu và không tiếp thu - Dự kiến sửa đổi 	5	5	10

TT	Nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Tổng ngày công chuyên gia		
			Trưởng nhóm (1 LN)	Lâm nghiệp (3 người)	Kinh tế, Chính sách (2 người)
8	Hoàn thiện đề cương Nghị định	Bản đề cương Nghị định và Tờ trình Chính phủ đã hoàn thiện.	5	0	10
9	Xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự kiến quy định trong Nghị định	Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (đã hoàn thiện)	5	5	10
		Tổng số ngày công chuyên gia = 252 công	60	120	72

8. HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ

Các ứng viên quan tâm cần nộp hồ sơ (CV) bằng tiếng Việt (hoặc tiếng Anh) cùng thư bày tỏ sự quan tâm cho Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam theo địa chỉ hòm thư điện tử winrockvfd@gmail.com với tiêu đề “**Ho va ten_Ten vi tri ma Tu van quan tam**”.

Thời gian nhận hồ sơ: chậm nhất 17h00 ngày 23/12/2019

Chỉ ứng viên đạt yêu cầu mới được mời phỏng vấn.